

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng
công trình: Thủy lợi làng Poong, xã Ia Dok**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng, năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 80/TTr-KTHT, ngày 10/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Thủy lợi làng Poong, xã Ia Dok, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Thủy lợi làng Poong, xã Ia Dok.

2. Chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Phục vụ tưới tiêu cho cây lúa và cây công nghiệp, góp phần ổn định đời sống của người dân, đảm bảo an ninh lương thực của địa phương.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng công trình:

4.1. Cổng xả cát:

- Đào nạo vét đất bồi vào cổng xả cát, và cổng lấy nước đã có đến cao trình thiết kế 438.60m và gia cố sân trước cửa cổng xả cát và cổng lấy nước bằng bê tông đá 20x40 mác 150 đá 2x4 dưới lót VXM mác 50 dày 3cm.

- Cổng xả cát: Cổng xả cát có chảy không áp điều tiết bằng van phẳng thượng lưu kết cấu bằng ống thép D60 dày 4mm ngoài bọc bê tông cốt thép mác 200 dày 20cm chiều dài thân cổng bê tông cốt thép, L = 8,0m; nối tiếp là ống thép D60 dày

4mm được chia thành nhiều đoạn mỗi đoạn dài 6m; tiếp giáp giữa mỗi đoạn bố trí trụ đỡ ống thép bằng bê tông đá 20x40 mác 150.

Đoạn cửa vào có cao trình 438.60 kích thước bxxh=(1x1,5)m; Chiều dài vào cửa vào $L_{cv} = 1,3m$; Bố trí khe phai và lưới chắn rác; Kết cấu bê tông đá 20x40 mác 50 dày 30cm; Bố trí giàn van và máy đóng mở V2.5.

Cao trình đáy cửa vào miệng cống 438.18m, tại cửa ra bố trí rọ đá chống xói lở;

4.2. Kênh và công trình trên kênh

- Kênh: Nạo vét lòng kênh và bờ kênh bị bồi lấp có chiều dài $L = 433,0m$.

Dọc theo chiều dài tuyến kênh bố trí lắp đặt tấm đan dài $L = 150,0m$ kích thước bxxh = (1x0,56)m dày 6cm, kết cấu bằng BTCT.

- Đường ống thép: Đoạn từ Km0+95,0m-Km0+129,0m, chiều dài $L = 34m$. Kết cấu bằng ống thép D50 dày 4mm; kênh ống thép được chia thành nhiều đoạn, chiều dài mỗi đoạn ống $L = 6,0m$ được liên kết với nhau bằng mặt bích thép, bu lông và roon cao su. Bố trí các mố đỡ và trụ đỡ bằng bê tông và BTCT mác 200. Phần cửa vào và cửa ra bố trí bể lắng cát bằng BTCT M200.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KTKT: Công ty TNHH Anh Quân.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ.

7. Loại nhóm công trình: Công trình NN&PTNT, cấp IV.

8. Số bước thiết kế: 01 bước.

9. Tổng mức đầu tư: 450.000.000đ (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 379.536.000đ
- Chi phí QLDA: 10.724.000đ
- Chi phí tư vấn: 47.993.000đ
- Chi phí khác: 11.747.000đ

10. Nguồn vốn: Sự nghiệp thủy lợi năm 2019.

11. Hình thức quản lý dự án: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

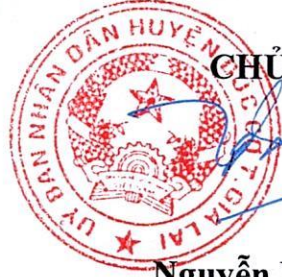
Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Trưởng Phòng Nông

ngiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Chủ tịch UBND xã Ia Dok; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- TT HĐND-UBND huyện;
- Lưu VT-VP.



Nguyễn Hồng Lam